

Số: /KH-UBND

Tủa Chùa, ngày tháng 11 năm 2022

## KẾ HOẠCH Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Tủa Chùa năm 2023

Thực hiện Công văn số 3614/UBND-KTN ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tham mưu xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2022, Công văn số 1829/STTTT-CNTT ngày 08/11/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số của cơ quan Nhà nước năm 2023; UBND huyện Tủa Chùa xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn huyện Tủa Chùa năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

### Phần I

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

#### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

##### 1. Nhận thức số

##### 1.1. Ngày Chuyển đổi số

a) **Kết quả đạt được:** UBND huyện đã ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh trên địa bàn huyện Tủa Chùa năm 2022. Qua ngày hội đã lan tỏa và thu hút sự hưởng ứng tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đối với công tác chuyển đổi số của huyện, hướng tới mục tiêu phục vụ hiệu quả cao nhất cho người dân và doanh nghiệp, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp và chất lượng cuộc sống của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh và công bằng xã hội.

b) **Tồn tại, hạn chế:** Một số cơ quan, đơn vị chưa báo cáo số liệu triển khai thực hiện Ngày chuyển đổi số đặc biệt là các cơ quan ngành dọc.

##### 1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

a) **Kết quả đạt được:** Chia sẻ những bài toán, sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng (VD: chia sẻ, phổ biến câu chuyện Chuyển đổi số trên Chuyên mục T63, ...).

b) **Tồn tại, hạn chế:** Không

##### 1.3. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

a) **Kết quả đạt được:** Cử cán bộ tham gia kênh Chuyển đổi số Quốc gia trên Zalo và chia sẻ các bài đăng trên nhóm Zalo chuyển đổi số cấp huyện và cấp xã. Đã thành lập 72 tổ Zalo công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện bao gồm cấp xã, thị trấn và cấp thôn, bản, tổ dân phố.

**b) Tồn tại, hạn chế:** Hiện nay việc điều hành và hoạt động của Tổ Zalo Công nghệ số cộng đồng chưa thực sự hiệu quả.

## **2. Thẻ chế số**

### **2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch 05 năm của chính quyền về chuyển đổi số**

#### **a) Kết quả đạt được**

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng Kế hoạch số 41-KH/HU ngày 10/02/2022 về học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và chỉ đạo Ban Tuyên giáo huyện có hướng dẫn số 29-HD/BTGHU ngày 23/02/2022 về việc tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 31/12/2021 về thực hiện Đề án Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tủa Chùa.

**b) Tồn tại, hạn chế:** Không.

### **2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022**

**a) Kết quả đạt được:** UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3298/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 về việc thành lập Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện Tủa Chùa; Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Tủa Chùa. Ngày 18/4/2022, Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số đã ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện Tủa Chùa theo Quyết định số 628/QĐ-BCĐ.

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện đã nghiên cứu, đề xuất tham mưu các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; đẩy mạnh việc ứng dụng thành tựu về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh địa phương.

**b) Tồn tại, hạn chế:** Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện chưa bố trí được kinh phí triển khai Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

## **3. Hạ tầng số**

#### **a) Kết quả đạt được:**

Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang: 33%.

Tỷ lệ khu vực dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố) được kết nối internet băng rộng cố định (cáp quang): 60%

Tỷ lệ khu vực dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố) được phủ sóng thông tin di động mạng 4G: 60%.

Tỷ lệ công chức, viên chức được trang bị máy tính làm việc: 100%.

Tỷ lệ máy trạm của cơ quan, đơn vị được kết nối mạng Internet băng rộng: 100%.

Tỷ lệ UBND cấp xã kết nối mạng: 100%

Huyện có hệ thống mạng Wifi miễn phí tại Chợ đêm Tòa Chùa.

**b) Tồn tại, hạn chế:** Việc kết nối mạng đôi lúc còn yếu và chưa ổn định tại các thôn, bản xa khu vực trung tâm các xã.

#### 4. Dữ liệu số

**a) Kết quả đạt được:** Huyện đã xác định các nội dung phát triển dữ liệu số trên địa bàn, trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

**b) Tồn tại, hạn chế:** Không

#### 5. Nền tảng số

**a) Kết quả đạt được:** Ưu tiên đẩy mạnh sử dụng các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính phủ số/Chính quyền số (nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh- LGSP; các hệ thống nền tảng, dịch vụ số dùng chung nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh dùng chung; các nền tảng ứng dụng của bộ, ngành, địa phương hoặc toàn quốc;...).

**b) Tồn tại, hạn chế:** Không

#### 6. Nhân lực số

**a) Kết quả đạt được:**

Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có tổ công nghệ số cộng đồng: 100%.

Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố có tổ công nghệ số cộng đồng: 60%

Số công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số: 01 người.

Số lượng người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng OneTouch: 23 người.

**b) Tồn tại, hạn chế:** Chưa có cán bộ công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về An toàn thông tin mạng.

Hiện nay huyện chỉ cử cán bộ, công chức đi đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số do Sở, ngành yêu cầu chứ địa phương chưa tự đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ công chức, viên chức

#### 7. An toàn thông tin mạng

**a) Kết quả đạt được**

Không có cơ quan, đơn vị nào trên địa bàn huyện có máy tính bị mã độc.

Tham gia đầy đủ cuộc diễn tập, ứng cứu sự cố ATTT của tỉnh tổ chức: 02 người tham gia.

Tham gia đầy đủ lớp đào tạo, tập huấn ATTT của Sở.

**b) Tồn tại, hạn chế:** Không

## **8. Chính phủ số**

**a) Kết quả đạt được:**

Trang thông tin điện tử của huyện đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định, chia sẻ dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh. Bước đầu triển khai hệ thống phòng họp không giấy tờ.

Tỷ lệ văn bản đi của cơ quan, đơn vị được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng: 100%.

Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính: 6.649 hồ sơ.

Số hồ sơ xử lý trực tuyến: 4.965 hồ sơ.

Số hồ sơ xử lý trực tiếp: 1.653 hồ sơ.

Số hồ sơ giải quyết sớm hạn: 6.623 hồ sơ

Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến: 100% hài lòng.

**b) Tồn tại, hạn chế:** Số hồ sơ giải quyết trễ hạn: 15 hồ sơ.

## **9. Kinh tế số**

**a) Kết quả đạt được:**

Số doanh nghiệp công nghệ số (số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông - CNTT): 03 Doanh nghiệp.

Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số: 100%.

Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử: 100%

Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử: 100%

**b) Tồn tại, hạn chế:** Số lượng các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, hộ nông dân sản xuất nông nghiệp được lên sàn thương mại điện tử Vò sò và Postmart còn hạn chế.

## **10. Xã hội số**

**a) Kết quả đạt được:**

Số lượng người dân có đã kích hoạt tài khoản định danh điện tử: Mức 1 là 368 người; mức 2 là 629 người.

Số lượng người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác: 20.433 người

100% lãnh đạo các cơ quan đơn vị sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

Tỷ lệ cơ sở y tế, giáo dục và đào tạo công lập thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt: 100%,

Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông: 30%

**b) Tồn tại, hạn chế:** Huyện chưa có kênh tương tác 2 chiều để người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền.

**11. Kinh phí thực hiện:** Không.

## II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2022

**1. Kết quả đạt được:** Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, chuyển đổi số được huyện quan tâm và đã đạt được một số kết quả nhất định, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 1332/KH-BCĐ ngày 06/5/2022 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên về hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số năm 2022 và Kế hoạch số 93/KH-BCĐ ngày 09/5/2022 của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số huyện Tủa Chùa về hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số năm 2022; Kế hoạch Phát triển Chính quyền số, bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 như: Ban hành các chủ trương, chính sách, kế hoạch, tạo điều kiện môi trường pháp lý thuận lợi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; hạ tầng được đầu tư cơ bản đáp ứng được yêu cầu, các hệ thống nền tảng cho phát triển chính quyền số đã bước đầu được triển khai, ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan và phục vụ doanh nghiệp, người dân được đẩy mạnh triển khai, tỷ lệ văn bản ký số điện tử ngày càng tăng, họp trực tuyến ngày càng mở rộng số điểm họp và số lượng cuộc họp,...

### 2. Tồn tại hạn chế

Một số cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ, thiếu quan tâm, chưa quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong việc xây dựng phát triển Chính quyền số, Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số và An toàn an ninh thông tin mạng.

Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của một số cơ quan, đơn vị chưa được liên thông, gây khó khăn trong việc khai thác, sử dụng. Các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành được xây dựng hiện nay đều chưa cung cấp được dữ liệu mở cho người dân và doanh nghiệp để phục vụ phát triển chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số.

Các hệ thống thông tin dùng chung cũng như các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trong huyện chưa được xác định cấp độ bảo đảm an toàn thông tin, nên việc triển khai các phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ còn chưa đáp ứng yêu cầu.

Người dân, doanh nghiệp còn chưa tích cực, chủ động, còn “Ngại”, còn thiếu phương tiện, thiết bị trong việc sử dụng dịch vụ công mức độ 3,4 trong giải quyết thủ tục hành chính.

Cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan đơn vị còn thiếu, nhất là cán bộ về lĩnh vực an toàn an ninh thông tin.

Một số cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ, thiếu quan tâm, chưa quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong chuyển đổi số.

Hạ tầng, dịch vụ viễn thông, internet tại một số thôn bản trên địa bàn huyện còn chưa có mạng 4G, internet băng rộng cố định cáp quang.

Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện đa số là các doanh nghiệp nhỏ chưa nhận thức đúng về vai trò của chuyển đổi số nên chưa chủ động tiếp cận công nghệ, hệ thống hạ tầng, môi trường công nghệ thông tin để chuyển đổi số.

Một số bộ phận người dân, doanh nghiệp còn e dè, chưa chủ động, tích cực ứng dụng các tiện ích của chính quyền điện tử, chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến.

Một số bộ phận người dân chưa thay đổi thói quen dùng tiền mặt, ngại tiếp cận các sản phẩm dịch vụ hiện đại; tâm lý về vấn đề đảm bảo an ninh an toàn khi thanh toán điện tử, nhất là bộ phận dân cư tại thôn bản khó khăn, vùng sâu vùng xa.

Các cơ quan thành viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện chưa bố trí được kinh phí triển khai Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình.

Trang thiết bị công nghệ thông tin của nhiều cơ quan, đơn vị, đặc biệt là cấp xã còn thiếu, cũ, hư hỏng không đảm bảo trong tình hình mới.

Tỷ lệ người dân có thiết bị máy tính, smartphone và kết nối Internet sử dụng các nền tảng số còn thấp, hoặc có sử dụng thiết bị thông minh nhưng không biết sử dụng các phần mềm công nghệ số...

## **Phần II**

### **KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ;

Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên, phiên bản 2.0.

*Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

Kế hoạch số 4642/KH-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025;

Kế hoạch số 1064/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

Kế hoạch số 718/KH-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 41-KH/HU ngày 10/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tòa Chùa về học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Tòa Chùa về thực hiện Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tòa Chùa.

## **II. MỤC TIÊU:** Có Phụ lục kèm theo

## **III. NHIỆM VỤ**

### **1. Nhận thức số**

**1.1. Ngày Chuyển đổi số:** Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh và điều kiện thực tế huyện ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh trên địa bàn huyện, thực hiện hàng năm về Ngày chuyển đổi số bảo đảm triển khai tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân trên địa bàn. Cụ thể bao gồm: Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023; Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số; Công văn đẩy mạnh tuyên truyền Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) và tỉnh Điện Biên trên địa bàn huyện.

**1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số:** Tiếp tục chia sẻ những bài toán, sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

**1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo:** Chỉ đạo cán bộ các cơ quan, đơn vị tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác. Việc tham gia chỉ đơn giản bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

**2. Thể chế số:** Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Huyện ủy và các kế hoạch giai đoạn, kế hoạch năm của UBND tỉnh về chuyển đổi số. Tổng hợp các văn bản, cơ chế, chính sách cần xây dựng để phát triển Chính phủ số/Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin để triển khai thực hiện đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

**3. Hạ tầng số:** Ưu tiên xây dựng, sử dụng hạ tầng số dùng chung trên cơ sở xác định đúng, đủ nhu cầu như: trang bị máy tính cho cán bộ công chức, viên chức; mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao; chữ ký số; sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước;....

**4. Dữ liệu số:** Ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; Mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

**5. Nền tảng số:** Ưu tiên phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính phủ số/Chính quyền số (Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh-LGSP; các hệ thống nền tảng, dịch vụ số dùng chung nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh dùng chung; các nền tảng ứng dụng của bộ, ngành, địa phương hoặc toàn quốc;...). Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

**6. Nhân lực số:** Bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện (ưu tiên tổ chức bộ máy, nâng cao nhận thức lãnh đạo các cấp; tham gia các lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn;...).

## **7. An toàn thông tin mạng**

**7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ:** Phối hợp cùng sở, ngành triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

**7.2. Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng:** Phổ biến, quán triệt, thực hiện đầy đủ các nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, bảo đảm an toàn thông tin mạng.

### **7.3. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng**

Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.

Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

### **7.4. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin**

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

Cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

Rà soát, bổ sung nhân lực an toàn thông tin, bảo đảm an toàn thông tin mạng, ứng cứu sự cố.

**8. Chính phủ số:** Bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu lớn quy mô quốc gia, đồng thời bảo đảm sự kết nối giữa các hệ thống thông tin của bộ/tỉnh với huyện.



## 9. Kinh tế số

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh, xếp hạng mức độ Ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin; tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số; khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Phát triển bưu chính số để bưu chính trở thành hạ tầng quan trọng của thương mại điện tử, của nền kinh tế số, xã hội số để chia sẻ, hỗ trợ người dân phát triển kinh tế, góp phần giảm nghèo bền vững và tiên phong trong giải quyết các vấn đề xã hội.

## 10. Xã hội số

Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan triển khai tập huấn, đào tạo, trang bị kiến thức và kỹ năng số cần thiết cho đông đảo người lao động, Nhân dân sẵn sàng thích ứng với sự thay đổi của quá trình chuyển đổi số.

Phát triển và áp dụng các mô hình giáo dục mới đối với học sinh các cấp học và người dân; nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thông tin của các cơ sở y tế.

Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin đảm bảo đồng bộ, hiện đại, hiệu quả và đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội; khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển tại các lĩnh vực ưu tiên.

## IV. GIẢI PHÁP

**1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp:** Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân;...

**2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp:** Phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số;...

**3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ:** Đẩy mạnh sử dụng các ứng dụng công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

**4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin:** Đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo đảm nguồn tài chính để thực hiện thành công mục tiêu kế hoạch.

**5. Tăng cường hợp tác quốc tế:** Tăng cường hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số của các doanh nghiệp số Việt Nam;...).

**V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:** Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng HĐND và UBND huyện**

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đề xuất các giải pháp, nâng cao hiệu quả hoạt động Bộ phận Một cửa, hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, ...

Đẩy mạnh việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử; triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; hỗ trợ kỹ thuật cho các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, các xã thuộc huyện trong việc triển khai, thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, triển khai công tác số hóa, lưu trữ kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Công khai, minh bạch đầy đủ các văn bản quy định về thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

**2. Phòng Nội vụ:** Tiến hành rà soát, đánh giá và có đề xuất bổ sung nguồn nhân lực có chuyên môn về công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của huyện.

### **3. Phòng Văn hóa và Thông tin**

Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, nghiên cứu, tham mưu cho UBND huyện các văn bản chỉ đạo, triển khai triển khai ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện chuyển đổi số, chấm điểm chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

Phối hợp, tham mưu, tổ chức tuyên truyền các văn bản về chuyển đổi số của tỉnh, của huyện trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND huyện tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu các cấp trong các cơ quan nhà nước (bao gồm cả nhận thức an toàn thông tin); kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của huyện cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước và UBND các xã.

Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho

các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của huyện.

Tổng hợp số liệu báo cáo Chuyển đổi số, an toàn an ninh mạng từ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện (bao gồm tài liệu kiểm chứng liên quan đến chấm điểm Chuyển đổi số) về UBND để báo cáo UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh.

#### **4. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Căn cứ tình hình ngân sách địa phương, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND huyện, bố trí kinh phí đảm bảo ngân sách để thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của huyện;

Định kỳ báo cáo và chấm điểm số liệu Chuyển đổi số (kèm tài liệu kiểm chứng) liên quan đến lĩnh vực của đơn vị mình về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp.

#### **5. Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình**

Tăng cường công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, kết quả thực hiện chuyển đổi số của huyện; lợi ích, ý nghĩa thi tham gia giao dịch, mua bán trên các sàn Thương mại điện tử; tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, nền tảng do chuyển đổi số mang lại.

Tuyên truyền người dân truy cập các kênh tương tác trực tuyến để tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

Định kỳ báo cáo và chấm điểm số liệu Chuyển đổi số (kèm tài liệu kiểm chứng) liên quan đến lĩnh vực của đơn vị mình về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp.

#### **6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

Chủ động tham mưu hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào huyện; khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác phục vụ cho chuyển đổi số của huyện; hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ dân quảng bá sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có uy tín trong nước và nước ngoài.

Tham mưu thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn huyện nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Tiếp tục tham mưu cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số. Hỗ trợ, thúc đẩy

các doanh nghiệp trên địa bàn huyện đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối trong và ngoài nước.

Tham mưu các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

Định kỳ báo cáo và chấm điểm số liệu Chuyển đổi số (kèm tài liệu kiểm chứng) liên quan đến lĩnh vực của đơn vị mình về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp.

## **7. Phòng Y tế huyện**

Chủ trì tham mưu, phối hợp Trung tâm Y tế huyện thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực mình ngành.

Hình thành nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa; ứng dụng hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; áp dụng các giải pháp hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại bệnh viện huyện; ứng dụng công nghệ số tại các cơ sở khám bệnh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về y tế.

Phát triển nhân lực chuyên trách về CNTT và thường xuyên bồi dưỡng kiến thức sử dụng các công nghệ số cho cán bộ, nhân viên ngành y tế huyện.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ thông minh trong y tế.

Định kỳ báo cáo và chấm điểm số liệu Chuyển đổi số (kèm tài liệu kiểm chứng) liên quan đến lĩnh vực của đơn vị mình về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp.

## **8. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, tham mưu UBND huyện thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong ngành Giáo dục - Đào tạo trên địa bàn huyện.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới (phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học,...).

Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục qua các khóa huấn luyện, tập huấn thường xuyên, và học tập từ các mô hình thí điểm thành công.

Định kỳ báo cáo và chấm điểm số liệu Chuyển đổi số (kèm tài liệu kiểm chứng) liên quan đến lĩnh vực của đơn vị mình về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp.

## **9. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, tham mưu UBND huyện thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong ngành trên địa bàn huyện.

Phối hợp với các sở, ngành có liên quan cung cấp cơ sở dữ liệu đất đai của huyện tích hợp với tinh đảm bảo đồng bộ, liên thông; xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường...

Định kỳ báo cáo và chấm điểm số liệu Chuyển đổi số (kèm tài liệu kiểm chứng) liên quan đến lĩnh vực của đơn vị mình về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp.

## **10. Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn**

Chủ trì, tham mưu UBND huyện thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong nông nghiệp trên địa bàn huyện.

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nông nghiệp thông minh, tăng tỷ trọng nông nghiệp số trong nền kinh tế.

Cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, cảnh báo thiên tai, ... để người dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân và các hợp tác xã tiếp cận các ứng dụng số, các sàn thương mại điện tử nhằm chủ động về đầu ra cho nông sản, đặc sản địa phương, góp phần tạo dựng nền kinh tế nông nghiệp bền vững.

Định kỳ báo cáo và chấm điểm số liệu Chuyển đổi số (kèm tài liệu kiểm chứng) liên quan đến lĩnh vực của đơn vị mình về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp.

## **12. Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn huyện**

Tập trung phát triển các công nghệ số nền tảng, tham mưu ngành dọc cấp trên đầu tư nghiên cứu và phát triển các công nghệ lõi thực hiện góp phần phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ trên địa bàn huyện.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn trong thực hiện nâng cấp hạ tầng viễn thông và triển khai một số phần mềm ứng dụng.

Bưu điện huyện thúc đẩy việc áp dụng nhanh chóng nền tảng mã địa chỉ bưu chính VPostcode trong hoạt động thương mại điện tử.

Định kỳ báo cáo và chấm điểm số liệu Chuyển đổi số (kèm tài liệu kiểm chứng) liên quan đến lĩnh vực của đơn vị mình về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp.

## **13. Các Ngân hàng trên địa bàn huyện**

Tuyên truyền về các lợi ích, tiện ích và tính an toàn khi sử dụng Ngân hàng số tới khách hàng và các tầng lớp nhân dân. Tổ chức khuyến mại, khuyến khích người tiêu dùng sử dụng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số như: Tặng các mã giảm giá khi khách

hàng thực hiện thanh toán bằng cách quét mã trên ứng dụng ngân hàng số; tích điểm khách hàng thân thiết khi có giao dịch thanh toán trên ứng dụng số,...

Định kỳ báo cáo và chấm điểm số liệu Chuyển đổi số (kèm tài liệu kiểm chứng) liên quan đến lĩnh vực của đơn vị mình về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp.

#### **14. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn**

Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công “Cơ quan số” tại đơn vị; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số một cách thiết thực, hiệu quả; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng đối với người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các mục tiêu đề ra tại Kế hoạch này; các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo và chấm điểm số liệu Chuyển đổi số (kèm tài liệu kiểm chứng) liên quan đến lĩnh vực của đơn vị mình về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp.

#### **15. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các hội, đoàn thể huyện**

Tuyên truyền, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong chuyển đổi số, nâng cao văn hoá khai thác và ý thức sử dụng CNTT từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số huyện Tòa Chùa năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tòa Chùa./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở TT&TT tỉnh Điện Biên;
- TT Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VHHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vừ A Hùng**

**PHỤ LỤC**  
**Mục tiêu thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số 2023**  
**trên địa bàn huyện Tủa Chùa**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /11/2022 của UBND huyện Tủa Chùa)

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2023 (tỷ lệ %)
<b>I</b>	<b>Phát triển Hạ tầng số</b>	
1	Tỷ lệ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến khu dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố)	90
2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	35
3	Tỷ lệ khu vực dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố) được phủ sóng thông tin di động mạng 3G, 4G, 5G	87
4	Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh	50
<b>II</b>	<b>Phát triển Chính quyền số</b>	
1	Tỷ lệ văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị được trao đổi, liên thông trên môi trường mạng (trừ văn bản mật)	100
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau	96
3	Tỷ lệ hồ sơ công việc cơ quan, đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật)	
	Cấp huyện	85
	Cấp xã	50
4	Cuộc họp, hội nghị thực hiện trên môi trường mạng	95
5	Cuộc họp 3 cấp được thực hiện trực tuyến	40
6	Tỷ lệ thông kê, báo cáo thực hiện trực tuyến	100
7	Tỷ lệ hoạt động giám sát, kiểm tra của các cơ quan, đơn vị có thể thực hiện được thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	30

8	Tỷ lệ hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị thường xuyên được giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng	80
9	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản về chuyển đổi số	60
10	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia chuyển đổi số	
11	Số dịch vụ đô thị thông minh được triển khai trên địa bàn huyện	
<b>III</b>	<b>Phát triển Kinh tế số</b>	
1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	
2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	
3	góp phần tăng năng xuất lao động	4
4	Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số	30
5	Số doanh nghiệp công nghệ số	2
6	Tỷ lệ dân số tham gia mua sắm trực tuyến	30
7	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ có tài khoản thương mại điện tử	30
8	Tỷ lệ hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản trên sàn thương mại điện tử	30
<b>IV</b>	<b>Phát triển Hạ tầng số</b>	
1	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử	30
2	Tỷ lệ người dân được tiếp cận, sử dụng bình đẳng các dịch vụ thiết yếu (chính quyền số, y tế, giáo dục, thông tin, thương mại điện tử, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường)	30
<b>IV</b>	<b>An toàn thông tin mạng</b>	
1	Tỷ lệ Tham gia các lớp tập huấn, thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng do Sở, ngành cấp trên tổ chức	100
2	Tỷ lệ bảo đảm an toàn an ninh thông tin mạng tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện (sử dụng các phần mềm chống mã độc, BKAV,...)	100



